

Số: 10/NQ-HĐND

Lạc Đạo, ngày 18 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch
đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Công văn số 4738/BTC-TH ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chuyển tiếp quản lý các chương trình, nhiệm vụ, dự án, kế hoạch đầu tư công trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2025 về việc điều chuyển nhiệm vụ chủ đầu tư các công trình, dự án đầu tư công trên địa bàn huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp;

Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2021 của HĐND xã Lạc Đạo về Việc kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 xã Lạc Đạo; Nghị quyết số 128/NQ-HĐND ngày 26/12/2024 của HĐND xã Lạc Đạo về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 xã Lạc Đạo; Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 23/4/2025 của HĐND xã Lạc Đạo về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 xã Lạc Đạo;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2021 của HĐND xã Chỉ Đạo về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 xã Chỉ Đạo; Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 27/12/2021; Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 27/12/2021; Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 27/12/2021; Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 20/7/2022; Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 27/12/2022; Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 06/12/2023;

Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 27/12/2024; Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 23/4/2025 của HĐND xã Chỉ Đạo về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 xã Chỉ Đạo;

Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 05 tháng 07 năm 2021 của HĐND xã Minh Hải về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 xã Minh Hải; Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 29/12/2021; Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 20/7/2022; Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của HĐND xã Minh Hải; Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND xã Minh Hải; Nghị quyết số 102/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND xã Minh Hải về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 xã Minh Hải;

Căn cứ Kết luận số 13-KL/ĐU ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lạc Đạo về dự toán ngân sách xã năm 2025; kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025; kế hoạch đầu tư công năm 2025;

Xét Báo cáo số 34/BC-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2025 của UBND xã về kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021 - 2025; Báo cáo thẩm tra số 03/BC-KTNS ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 5 năm 2021 - 2025 xã Lạc Đạo sau sáp nhập, cụ thể như sau:

I. Về nguồn vốn đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025

Căn cứ Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản của UBND tỉnh về thực hiện đầu tư công trên địa bàn tỉnh. Thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của 03 xã Lạc Đạo, Chỉ Đạo, Minh Hải trước sáp nhập, dự kiến phân bổ sau khi sắp xếp đơn vị hành chính thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp cụ thể như sau:

Dự kiến tổng nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 là 2.136,060 tỷ đồng; trong đó số vốn theo thông báo của dự kiến UBND tỉnh, huyện cũ 1.141,582 tỷ đồng; số vốn xã cân đối là 994,478 tỷ đồng từ thu tiền sử dụng đất các dự án đấu giá quyền sử dụng đất, dự án đô thị, nhà ở.

II. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ kế hoạch đầu tư công

- Việc xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 được thực hiện theo đúng các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước; Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về

lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước phải bám sát và thực hiện các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; các chương trình, đề án; phù hợp với quy hoạch được các cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước và thu hút các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế của từng ngành lĩnh vực địa phương.

- Phân bổ vốn đầu tư tập trung, không phân tán, dàn trải, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Chỉ giao kế hoạch vốn đầu tư đối với các dự án đã đủ thủ tục đầu tư được cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật liên quan.

- Bảo đảm công khai minh bạch trong việc phân bổ kế hoạch đầu tư công, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 tiếp tục được xây dựng theo hướng tập trung, khắc phục dàn trải, nâng cao hiệu quả đầu tư. Phân bổ vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 cho các dự án theo thứ tự ưu tiên sau:

- + Bố trí vốn thanh toán nợ xây dựng cơ bản, ưu tiên những công trình đã thực hiện quyết toán công trình;

- + Bố trí vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành của các dự án có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2016 - 2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021 - 2025;

- + Bố trí đủ vốn NSNN giai đoạn 2021 - 2025 cho các dự án chuyển tiếp để phát huy hiệu quả đầu tư;

- + Sau khi bố trí vốn cho các dự án nêu trên, mới bố trí vốn cho các dự án khởi công mới đã đảm bảo hồ sơ, thủ tục đầu tư theo quy định.

III. Phương án phân bổ

1. Dự án tỉnh, huyện bàn giao khi sáp nhập

Các công trình được điều chuyển nhiệm vụ Chủ đầu tư theo Quyết định 320/QĐ-UBND ngày 16/7/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên. Gồm 11 dự án, trong đó: 01 dự án hoàn thành đã phê duyệt quyết toán đã bố trí và giải ngân hoàn thành, 10 dự án đang thực hiện với tổng mức đầu tư là 1.000,893 tỷ đồng từ nguồn vốn tỉnh, huyện cũ phân bổ.

2. Dự án sử dụng vốn nông thôn mới, xã đối ứng

Các dự án sử dụng vốn nông thôn mới tỉnh cấp xã đối ứng gồm 20 dự án với tổng mức đầu tư là 257,683 tỷ đồng trong đó vốn cấp trên hỗ trợ là 87,259 tỷ đồng, vốn xã là 170,424 tỷ đồng.

3. Dự án thuộc danh mục đầu tư công trung hạn của 03 xã

Dự án thuộc danh mục đầu tư công trung hạn của 03 xã trước sáp nhập sau khi rà soát bàn giao là 213 dự án, trong đó: Dự án đã phê duyệt quyết toán nhưng chưa chi trả hết: 53, Dự án đã hoàn thành nhưng chưa phê duyệt quyết toán: 93, Dự án đang dở dang chuyển giao từ xã cũ sang xã mới: 31, Dự án đã có phê duyệt chủ trương đầu tư nhưng chưa triển khai: 35, Dự án thụ hưởng từ dự án đường vành đai 4: 01. Với tổng mức đầu tư là 877,484 tỷ đồng, trong đó: 53,430 tỷ đồng vốn cấp trên hỗ trợ 824,054 tỷ đồng vốn xã.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân xã giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, trong đó tập trung thực hiện tốt một số nội dung sau:

- Đảm bảo nguồn thu ngân sách địa phương thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn đã đề ra; triển khai thực hiện khi đảm bảo nguồn, tránh gây nợ công. Chỉ đạo việc hoàn thiện thủ tục về đầu tư xây dựng cơ bản, phân bổ và giải ngân nguồn vốn đầu tư công các công trình, dự án.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân xã theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các ban của Hội đồng nhân dân xã, các đại biểu Hội đồng nhân dân xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo qui định của pháp luật, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Lạc Đạo khóa XXII, kỳ họp chuyên đề lần thứ nhất nhất trí thông qua ngày 18 tháng 8 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân xã thông qua./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp; Sở Tài chính;
- BTV Đảng ủy; TT HĐND; UBND xã;
- UBMTTQ VN xã; các ban, ngành đoàn thể xã;
- Các Ban HĐND xã; các đại biểu HĐND xã;
- Các đơn vị liên quan; Công TT điện tử xã;
- Lưu VP./.



CHỦ TỊCH

Phạm Văn Cường

DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2021 - 2025 XÃ LẠC ĐẠO TIẾP NHẬN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 320/QĐ-UBND NGÀY 16/7/2025

(Kèm theo Nghị quyết số: 10/NQ-HĐND ngày 18/8/2025 của HĐND xã Lạc Đạo)



Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Quyết định đầu tư dự án (*)			
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		
			Tổng số	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã
1	2	5	6	7	8
D	Dự án tiếp nhận của huyện theo Quyết định số 320/QĐ-UBND của UBND tỉnh		1.000.893.622.387	1.000.893.622.387	0
I	DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG ĐANG THỰC HIỆN CHUYỂN TIẾP SANG 2025		980.814.622.387	980.814.622.387	0
1	Công trình Cải tạo, nâng cấp đường ĐT.385 đoạn từ (Km 3+150 đến km 7+750)	2755/QĐ-UBND ngày 30/11/2021	200.000.000.000	200.000.000.000	
2	Công trình Nâng cấp mở rộng Trung tâm y tế huyện Văn Lâm	78/NQ-HĐND ngày 14/07/2022	35.000.000.000	35.000.000.000	
3	Công trình Xây dựng đường gom KCN phía nam đường Sát từ Như Quỳnh đến Lương Tài (Phân kỳ giai đoạn 1 đoạn từ TT Như Quỳnh đến ĐT.380)	956/QĐ-UBND ngày 04/10/2019	245.273.000.000	245.273.000.000	
4	Công trình Xây dựng ĐH.15 kéo dài từ đoạn ĐT.380 đến ĐH.13	3886/QĐ-UBND ngày 26/11/2021	100.000.000.000	100.000.000.000	
5	Công trình Xây dựng Cầu Đậu trên ĐH.19 và cải tạo, nâng cấp ĐH.19 đoạn từ cầu Đậu đến nhà văn hoá thôn cầu	3694/QĐ-UBND ngày 04/11/2021	27.041.000.000	27.041.000.000	
6	Công trình Cải tạo, nâng cấp ĐH.19 xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	85/NQ-HĐND ngày 15/11/2022	114.400.000.000	114.400.000.000	
7	Công trình HTKT khu dân cư mới xã Chi Đạo	959/QĐ-UBND ngày 04/10/2019	11.600.000.000	11.600.000.000	
8	Công trình Cải tạo, nâng cấp tuyến Kênh D3 xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	3862/QĐ-UBND	28.800.000.000	28.800.000.000	
9	Công trình Xây dựng HTKT khu dân cư để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở xã Chi Đạo (2)	5563/QĐ-UBND ngày 21/10/2021	92.000.000.000	92.000.000.000	
10	Công trình Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư, nhà văn hóa và khu thể thao xã Lạc Đạo phục vụ công tác GPMB khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng tuyến đường vành đai 4- Vùng Thủ đô Hà Nội	3301/QĐ-UBND ngày 22/09/2023	126.700.622.387	126.700.622.387	
II	DỰ ÁN ĐÃ HOÀN THÀNH ĐÃ PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN		20.079.000.000	20.079.000.000	0
1	Công trình Cải tạo, nâng cấp đường từ chợ đậu đến giáp Bắc Ninh	298/QĐ-UBND ngày 12/10/2022	20.079.000.000	20.079.000.000	

DANH MỤC ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

XÃ LẠC ĐẠO SỬ DỤNG VỐN NÔNG THÔN MỚI

(Kèm theo Nghị quyết số: 10/NQ-HĐND ngày 18/8/2025 của HĐND xã Lạc Đạo)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (*)			
			Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		
				Tổng số	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã
1	2	4	5	6		
	TỔNG CỘNG			257.682.500.000	87.259.000.000	170.423.500.000
A	LẠC ĐẠO			103.478.000.000	39.000.000.000	64.478.000.000
I	DỰ ÁN ĐÃ HOÀN THÀNH NHƯNG CHƯA PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN			28.578.000.000	7.500.000.000	21.078.000.000
	Công trình giao thông					
1	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Ngọc, xã Lạc Đạo	2021-2025	NQ 69/NQ-HĐND ngày 26/6/2020 ; NQ 48/NQ-HĐND ngày 20/7/2022; QĐ số 134/QĐ-UBND ngày 15/08/2022	6.128.000.000	2.500.000.000	3.628.000.000
2	Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Lạc Đạo (đoạn từ ĐT.385 đến nhà truyền thống cách mạng huyện Văn Lâm)	2021-2025	NQ số 27 /NQ-HĐND ngày 10 /11 /2021; QĐ số 250/QĐ-UBND ngày 23/12/2021	14.950.000.000	3.000.000.000	11.950.000.000
3	Xây dựng tuyến đường GTNT xã Lạc Đạo (đoạn từ đường gom đường sắt đến hết địa phận Công ty Đăng Hương)	2021-2025	NQ số 28 /NQ-HĐND ngày 10 /11 /2021; QĐ số 247b/QĐ-UBND ngày 17/12/2021	7.500.000.000	2.000.000.000	5.500.000.000
II	DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG ĐANG THỰC HIỆN CHUYỂN TIẾP SANG 2025			39.800.000.000	15.000.000.000	24.800.000.000
	Công trình giao thông					
1	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Lạc Đạo (Đoạn 1, từ trường Tiểu học đến ngã ba cây đa thôn Xanh Tý; đoạn 2, tuyến đường hàng Cọc thôn Ngọc; Đoạn 3 từ ngã tư Đắc Kiều đến trạm bơm Mạ Cả thôn Hùng Tri	2024-2025		14.500.000.000	6.000.000.000	8.500.000.000
2	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Ngọc, xã Lạc Đạo (Đoạn 1, từ ngõ Cầu Gạch đi nhà ông Vời và nhà ông Hùng; Đoạn 2, từ nhà ông Lâm đến nhà ông Chử, Bích)	2024-2025		9.500.000.000	4.000.000.000	5.500.000.000
	Công trình dân dụng					
3	Nhà văn hóa thôn Trinh, xã Lạc Đạo	2021-2025	NQ 83/NQ-HĐND ngày 14/4/2021	8.300.000.000	3.000.000.000	5.300.000.000
4	Xây dựng Nhà văn hóa thôn Hùng Tri, xã Lạc Đạo	2021-2025		7.500.000.000	2.000.000.000	5.500.000.000
III	DỰ ÁN CÓ CHỦ TRƯỞNG CHƯA THỰC HIỆN			35.100.000.000	16.500.000.000	18.600.000.000
	Công trình giao thông					
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Lạc Đạo (đoạn từ đường ĐT.385 đến giáp địa phận thị xã Mỹ Hào)		227/QĐ-UBND ngày 08/5/2025	22.000.000.000	10.000.000.000	12.000.000.000
	Công trình dân dụng					
2	Xây dựng Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn Đoàn Khê, xã Lạc Đạo			13.100.000.000	6.500.000.000	6.600.000.000
B	CHỈ ĐẠO			95.040.000.000	33.359.000.000	61.681.000.000

STT	Nội dung	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (*)			
			Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		
				Tổng số	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã
1	2	4	5	6		
I	DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG ĐANG THỰC HIỆN CHUYỂN TIẾP SANG 2025			61.940.000.000	20.359.000.000	41.581.000.000
1	Công trình giao thông					
2	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT; giao thông nội đồng xã Chi Đạo (tuyến 1 đường xóm soi thôn Nghĩa Lộ; tuyến 2 từ nhà ông Ba đến điểm trung chuyển rác thải thôn Cát Lư; tuyến 3 từ nhà ông Ngải đến Đồng Khoai thôn Trịnh Xá và tuyến 4 từ Cây đa nhóm 9 đến Đồng giáo thôn Trịnh Xá).	2023	QĐ 163/QĐ-UBND ngày 28/10/2022	14.990.000.000	5.000.000.000	9.990.000.000
3	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Chi Đạo (đoạn từ Công Bùng đến nhà Ông Quang thôn Nghĩa Lộ và đoạn từ nhà Ông Quang đến Dốc Rùa giao với ĐT385)	2024	321/QĐ/UBND ngày 26/12/2023 ĐC 341/QĐ-UBND ngày 04/11/2024	14.950.000.000	5.000.000.000	9.950.000.000
2	Công trình dân dụng					
a	Công trình giao dục					
1	Đầu tư xây dựng nhà lớp học Tiểu học xã Chi Đạo (2 tầng 12 phòng phía tây)	2023	Số 164/QĐ-UBND, ngày 28/10/2022	12.000.000.000	5.359.000.000	6.641.000.000
2	XD nhà lớp học 3 tầng 18 phòng trường THCS Chi Đạo	2024	265/QĐ-UBND ngày 28/8/2024; Đ/C 285/QĐ-UBND ngày 12/9/2024	20.000.000.000	5.000.000.000	15.000.000.000
II	DỰ ÁN CÓ CHỦ TRƯỞNG CHƯA THỰC HIỆN			33.100.000.000	13.000.000.000	20.100.000.000
1	Công trình giao thông					
2	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Chi Đạo (đoạn từ thôn Trịnh Xá đến thôn Cát Lư)			20.000.000.000	6.000.000.000	14.000.000.000
3	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường giao thông thôn Đồng Mai, thôn Nghĩa Lộ, xã Chi Đạo			11.000.000.000	5.000.000.000	6.000.000.000
2	Công trình HTKT					
1	Xây dựng cải tạo, nâng cấp các điểm vui chơi, sân TDTT thôn Trịnh Xá, xã Chi Đạo			2.100.000.000	2.000.000.000	100.000.000
C	MINH HẢI			59.164.500.000	14.900.000.000	44.264.500.000
I	DỰ ÁN ĐÃ HOÀN THÀNH PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN NHƯNG CHƯA BỎ TRÍ ĐỦ VỐN THANH TOÁN			24.375.000.000	6.900.000.000	17.475.000.000
1	Công trình giao thông					
1	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Minh Hải (đoạn từ ĐT.380 thôn Chùa đến ngã tư thôn Hoàng Nha và đoạn từ nhà ông Phúc đến cây đa thôn Thanh Khê)		235/QĐ-UBND ngày 28/10/2022	14.950.000.000	5.000.000.000	9.950.000.000
2	Công trình dân dụng					
a	Công trình giao dục					
1	Nhà lớp học 2 tầng 12 phòng - Trường Tiểu học Minh Hải.		125/QĐ -UBND ngày 06/09/2019	9.425.000.000	1.900.000.000	7.525.000.000
II	DỰ ÁN ĐÃ HOÀN THÀNH NHƯNG CHƯA PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN			34.789.500.000	8.000.000.000	26.789.500.000



STT	Nội dung	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (*)			
			Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		
				Tổng số	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã
1	2	4	5	6		
1	Công trình giao thông					
1	Xây dựng cầu Cồn, thôn Chùa, xã Minh Hải		418/QĐ-UBND ngày 28/12/2021	14.789.500.000	5.000.000.000	9.789.500.000
2	Công trình dân dụng					
a	Công trình giáo dục					
1	Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng (số 2) và các hạng mục phụ trợ trường mầm non xã Minh Hải		232/QĐ-UBND ngày 26/10/2022	20.000.000.000	3.000.000.000	17.000.000.000

UBND xã Lạc Đạo nhận bàn giao từ 3 xã tổng số 20 dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia trong đó:

+ Dự án đã phê duyệt quyết toán nhưng chưa bố trí vốn để thanh toán: 2

+ Dự án đoán hoàn thành nhưng chưa phê duyệt quyết toán: 5

+ Dự án đang thực hiện dở dang chưa quyết toán: 8

+ Dự án đã phê duyệt chủ trương nhưng chưa thực hiện: 5



DANH MỤC ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

XÃ LẠC ĐẠO

(Kèm theo Nghị quyết số: 10/NQ-HĐND ngày 18/8/2025 của HĐND xã Lạc Đạo)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (*)			
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		
					Tổng số	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã
	TỔNG CỘNG				877.484.539.304	53.430.000.000	824.054.539.304
A	LẠC ĐẠO				399.396.105.304	16.040.000.000	383.356.105.304
I	DỰ ÁN ĐÃ HOÀN THÀNH PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN NHƯNG CHƯA BỎ TRÍ ĐỦ VỐN THANH TOÁN	xã Lạc Đạo			26.622.168.308	3.000.000.000	23.622.168.308
1	Công trình dân dụng						
a	Công trình y tế						
1	Sân vườn, tường rào trạm y tế xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2015-2016	98b/QĐ-UBND ngày 09/10/2014	771.041.000		771.041.000
b	Công trình giáo dục						
1	Nhà ăn, nhà vệ sinh trường mầm non xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2013-2014	21/QĐ-UBND ngày 15/8/2012	1.460.370.000		1.460.370.000
2	San lấp mặt bằng mở rộng trường Mầm non trung tâm xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2013-2014	16b/QĐ-UBND ngày 01/3/2013	467.918.111		467.918.111
3	Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học Trường mầm non xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2017	39b/QĐ-UBND ngày 17/01/2017	669.000.000		669.000.000
4	Cải tạo mầm non lớp học Mầm non xã Lạc Đạo - giai đoạn 2	xã Lạc Đạo	2017	158b/QĐ-UBND ngày 07/7/2017	693.000.000		693.000.000
5	Xây dựng mái che sân bóng, bổ sung thiết bị vệ sinh nhà hiệu bộ kết hợp một số phòng học bộ môn và bể nước PCCC trường THCS xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2021-2025	NQ 68/NQ-HĐND ngày 26/7/2023	3.100.000.000		3.100.000.000
c	Công trình dân dụng khác						
1	Sân vườn ủy ban nhân dân xã Lạc Đạo - giai đoạn 2	xã Lạc Đạo	2013-2014	10b/QĐ-UBND ngày 10/03/2013	384.595.610		384.595.610
2	CT, NC bồn cây, hệ thống thoát nước tiểu học LD A	xã Lạc Đạo	2013	105b/QĐ-UBND ngày 04/10/2013	491.910.800		491.910.800
3	Các hạng mục phụ trợ Nhà văn hóa xã	xã Lạc Đạo	2014-2015	78b/QĐ-UBND ngày 16/5/2014	4.806.042.000		4.806.042.000
4	Xây tường bao nhà văn hóa Đồng Xá	xã Lạc Đạo	2016	154b/QĐ-UBND ngày 02/10/2015	109.765.000		109.765.000
5	Trụ sở làm việc Đảng ủy HĐND UBND xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2012-2013	126/QĐ-UBND ngày 29/9/2011, 35b/QĐ-UBND ngày 07/01/2013	6.831.603.000	2.000.000.000	4.831.603.000
2	Công trình Hạ tầng kỹ thuật						
a	Công trình HTKT tạo nguồn						
b	Công trình HTKT khác						
1	Cải tạo tường rào khu đài tưởng niệm Bác Hồ - xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2011-2013	47/QĐ-UBND ngày 22/05/2015	276.540.000		276.540.000
3	Công trình giao thông						
1	Mở rộng đoạn đường từ đường ĐT.385 đến Trường THCS Lạc Đạo và cải tạo, nâng cấp đoạn từ nhà Lưu niệm chi bộ Đảng đến xã Dương Quang, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	xã Lạc Đạo	2013-2013	64b/QĐ-UBND ngày 06/5/2013; 123b/QĐ-UBND ngày 25/12/2013	3.224.188.000		3.224.188.000
2	Cải tạo nạo vét kênh mương bãi rác thôn Ngọc, xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2013-2014	19/QĐ-UBND ngày 3/6/2013	248.649.000		248.649.000
3	Cải tạo nâng cấp đường GT Lạc Đạo (Mầm non đến đường tàu)	xã Lạc Đạo	2016	71/QĐ-UBND ngày 16/7/2014	218.954.021		218.954.021
4	Xây dựng Cầu Hùng Tri	xã Lạc Đạo	2014-2015	51b/QĐ-UBND ngày 13/5/2015	491.294.764		491.294.764
5	Lắp đặt cống và san lấp mặt bằng mương phía trước Trạm xá	xã Lạc Đạo	2016-2017	46b/QĐ-UBND ngày 04/5/2015	497.034.002		497.034.002
6	công trình Đường thôn Giữa, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	xã Lạc Đạo	2016-2016	148/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 của UBND xã Lạc Đạo	1.285.000.000	1.000.000.000	285.000.000

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (*)			
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		
					Tổng số	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã
7	công trình: thủy lợi nội đồng thôn Tân Nhuế	xã Lạc Đạo	2017-2018	84/QĐ-UBND ngày 09/5/2017	595.263.000		595.263.000
II	DỰ ÁN ĐÃ HOÀN THÀNH NHƯNG CHƯA PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN	xã Lạc Đạo	2020-2021		153.433.936.996	13.040.000.000	140.393.936.996
1	Công trình dân dụng						
a	Công trình y tế						
1	Xây dựng Trạm y tế xã Lạc Đạo (DA TKS)	xã Lạc Đạo	2014	108/QĐ-UBND ngày 10/10/2013; 20b/QĐ-UBND, ngày 05/5/2014	4.520.151.000	1.000.000.000	3.520.151.000
b	Công trình giáo dục						
1	Sửa chữa phòng rèm hội trường trụ sở UBND xã và lắp đặt thiết bị nội thất các trường: Mầm Non, THCS, Tiểu học Lạc Đạo A và tiểu học Lạc Đạo B	xã Lạc Đạo	2018-2018	86/QĐ-UBND ngày 22/7/2015	498.821.000		498.821.000
2	Đầu tư cải tạo nâng cấp và mua sắm bổ sung trang thiết bị trường THCS Lạc Đạo, Trường Tiểu học Lạc Đạo A, Trường Tiểu học Lạc Đạo B	xã Lạc Đạo	208-2019	162b/QĐ-UBND ngày 01/10/2018	967.972.000		967.972.000
3	Đầu tư, mua sắm trang thiết bị nội thất Trường mầm non xã Lạc Đạo 2016-2017	xã Lạc Đạo	2016-2017	15b/QĐ-UBND ngày 02/02/2016	499.862.000		499.862.000
4	Mua sắm trang thiết bị nội thất trường THCS Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2016-2017	10b/QĐ-UBND ngày 25/01/2016	425.149.000		425.149.000
5	mua sắm trang thiết bị nội thất trường Mầm non Lạc Đạo năm 2016-2017	xã Lạc Đạo	2017-2017	40b/QĐ-UBND ngày 10/3/2016	496.449.000		496.449.000
6	Điều chỉnh, bổ sung cải tạo, nâng cấp khuôn viên và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2020	149/QĐ-UBND ngày 13/9/2019	1.236.939.000		1.236.939.000
7	Nhà lớp học và hành chính mầm non Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2015-2016	54/QĐ-UBND ngày 10/7/2015	8.373.122.000		8.373.122.000
8	Nhà lớp học 3 tầng 9 phòng tiểu học Lạc Đạo B	xã Lạc Đạo	2015-2018	132/QĐ-UBND ngày 27/10/2014	5.855.628.000		5.855.628.000
9	Cải tạo, mở rộng Trường THCS Lạc Đạo - Hạng mục: Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng và các hạng mục phụ trợ	xã Lạc Đạo	2020-2021	40/QĐ-UBND ngày 17/01/2020	9.800.000.000		9.800.000.000
10	Cải tạo, mở rộng nhà vệ sinh trường tiểu học Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2020-2021	200b/QĐ-UBND ngày 19/10/2019	1.043.000.000	500.000.000	543.000.000
11	Cải tạo, sửa chữa nhà hiệu bộ, nhà lớp học 3 tầng 15 phòng trường tiểu học Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2021-2025	342/QĐ-UBND, ngày 30/12/2020	14.805.528.000		14.805.528.000
12	Cải tạo sửa chữa cơ sở vật chất các trường	xã Lạc Đạo	2021-2025	NQ 18/NQ-HĐND ngày 12/7/2021; QĐ 188b/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 và QĐ 29b/QĐ-UBND ngày 10/02/2022	1.150.000.000		1.150.000.000
13	Nhà hiệu bộ và một số phòng học bộ môn Trường THCS xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo		NQ 20/NQ-HĐND ngày 12/7/2021, QĐ số 245/QĐ-UBND ngày 10/12/2021	14.980.000.000		14.980.000.000
14	Sửa chữa cơ sở vật chất trường mầm non xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2021-2025	NQ 45/NQ-HĐND ngày 20/7/2022	1.200.000.000		1.200.000.000
15	Đầu tư cung cấp, lắp đặt trang thiết bị và sửa chữa nhà lớp học trường THCS Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2021-2025	NQ 68/NQ-HĐND ngày 26/7/2023	2.800.000.000		2.800.000.000
16	Sửa chữa các hạng mục phụ trợ trường mầm non Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2021-2025	NQ 68/NQ-HĐND ngày 26/7/2023	500.000.000		500.000.000
17	Sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất trường Tiểu học Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2021-2025	NQ 68/NQ-HĐND ngày 26/7/2023	550.000.000		550.000.000
18	Đầu tư tăng cường CSVC phòng học bộ môn, phòng hội đồng và phòng Ban giám hiệu trường THCS Lạc Đạo	xã Lạc Đạo		QĐ 396/QĐ-UBND ngày 19/12/2024	950.000.000		950.000.000
19	Đầu tư bàn ghế phòng học cho trường Tiểu học và trường THCS Lạc Đạo	xã Lạc Đạo		QĐ 63b/QĐ-UBND ngày 20/02/2025	980.000.000		980.000.000
c	Công trình dân dụng khác						

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (*)			
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		
					Tổng số	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã
1	Sửa chữa các công trình xã Lạc Đạo: đổ bê tông đoạn trạm y tế, cột điện trạm y tế	xã Lạc Đạo	2017-2018	1b/QĐ-UBND ngày 10/01/2017	330.000.000		330.000.000
2	Cải tạo, sửa chữa công trình xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2011-2016	138b/QĐ-UBND ngày 01/6/2017	335.731.000		335.731.000
3	Sửa chữa và bổ sung trang thiết bị nội thất các phòng chức năng Đảng ủy, HĐND, UBND xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2016-2017	40b/QĐ-UBND ngày 10/3/2016	905.614.000		905.614.000
4	Chỉnh trang khu hành chính (Đèn Led)	xã Lạc Đạo	2021	118/QĐ-UBND ngày 17/4/2020	500.000.000		500.000.000
5	Tăng cường cơ sở vật chất các phòng làm việc tại trụ sở xã, xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2021	143b/QĐ-UBND ngày 10/9/2019	390.000.000		390.000.000
6	Cơ sở vật chất nhà làm việc xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo		165/QĐ-UBND ngày 05/6/2020	1.003.902.950		1.003.902.950
7	Công tường rào nhà bảo vệ trụ sở UBND xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2013-2014	48b/QĐ-UBND ngày 18/04/2013	245.555.340		245.555.340
8	Sân vườn trụ sở UBND xã Lạc Đạo - giai đoạn 1	xã Lạc Đạo	2013-2014	12b/QĐ-UBND ngày 20/02/2013	577.616.000		577.616.000
9	Cải tạo nâng cấp các công trình xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2015-2016	52/QĐ-UBND ngày 15/5/2015	475.597.674		475.597.674
10	Trang thiết bị nội thất Nhà văn hóa xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2015-2016	109/QĐ-UBND ngày 24/10/2014	3.272.879.600		3.272.879.600
11	Ốp gỗ nội thất nhà văn hóa xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2015-2016	55b/QĐ-UBND ngày 18/5/2015	790.779.000		790.779.000
12	Bổ sung thiết bị âm thanh nhà văn hóa xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2015-2016	68/QĐ-UBND ngày 3/6/2015	502.664.000		502.664.000
13	Bổ sung thiết bị điều hòa nhà văn hóa xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2015-2016	62b/QĐ-UBND ngày 26/5/2015	567.039.000		567.039.000
14	Sửa chữa, bảo dưỡng Trụ sở Đảng ủy - HĐND và UBND xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	xã Lạc Đạo	2021-2025	NQ 22/NQ-HĐND ngày 12/7/2021; NQ 26b/NQ-HĐND ngày 20/10/2021	3.300.000.000	950.000.000	2.350.000.000
15	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	xã Lạc Đạo		NQ 46/NQ-HĐN6 ngày 20/7/2022; NQ 68/NQ-HĐND ngày 26/7/2023; QĐ số 273/QĐ-UBND ngày 20/11/2023	10.500.000.000	4.500.000.000	6.000.000.000
16	Đầu tư trang thiết bị, nội thất trụ sở làm việc Công an xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo		QĐ 141/QĐ-UBND ngày 08/5/2024	2.800.000.000		2.800.000.000
17	Tu bổ, tôn tạo đền Từ Vũ thờ Tiên sĩ Dương Công	xã Lạc Đạo			798.000.000	500.000.000	298.000.000
18	Hệ thống camera giám sát an ninh xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo		QĐ 400/QĐ-UBND ngày 20/12/2024	1.200.000.000		1.200.000.000
2	Công trình Hạ tầng kỹ thuật						
a	Công trình HTKT tạo nguồn						
1	Xây dựng KTKT điểm thu hồi đất để đấu giá QSD đất cho nhân dân làm nhà ở, tạo vốn xây dựng NTM xã Lạc Đạo (thôn Trình)	xã Lạc Đạo	2016-2017	151/QĐ-UBND ngày 30/6/2017	780.304.000		780.304.000
2	Hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tạo vốn xây dựng nông thôn mới tại xã Lạc Đạo (khu Tân Nhướ, Hướng Đạo)	xã Lạc Đạo	2017-2018	48b/QĐ-UBND ngày 04/6/2018	2.664.156.000		2.664.156.000
3	Hợp đồng thuê tư vấn tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở	xã Lạc Đạo	2015-		333.125.000		333.125.000
4	Đo đạc bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000, lập hồ sơ địa chính cấp GCNQSD đất nông nghiệp xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	xã Lạc Đạo	2019-2020	201/QĐ-UBND ngày 31/12/2015	1.583.253.000		1.583.253.000
5	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới xã Lạc Đạo (khu vườn vải thôn Xanh Tý)	xã Lạc Đạo	2019-2020	144/QĐ-UBND ngày 11/9/2019	5.179.795.000		5.179.795.000

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (*)			
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		
					Tổng số	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã
b	Công trình HTKT khác						
1	Di chuyển đường dây 0,4kV giải phóng mặt bằng xây dựng đường nông thôn mới thôn Trinh xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	xã Lạc Đạo		27/QĐ-UBND ngày 08/3/2017	275.092.000		275.092.000
2	Xây dựng công trình điểm đặt Container để tập kết rác thôn Ngọc – Đoàn Khê xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2015-2015	28b/QĐ-UBND ngày 15/3/2013	706.352.413		706.352.413
3	Xây dựng điểm đặt Container thu gom rác thải xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2012-2013	67/QĐ-UBND ngày 03/4/2012	1.380.893.195		1.380.893.195
4	Cải tạo, sửa chữa cống chào và đường điện chiếu sáng đường trục xã (Đoạn từ ĐT.385 đến Trạm y tế xã)	xã Lạc Đạo		QĐ 210/QĐ-UBND ngày 02/7/2024	1.500.000.000		1.500.000.000
3	Công trình giao thông-thủy lợi						
1	công trình: kênh mương hóa nội đồng thôn Mụ xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2017-2018	91a /QĐ-UBND ngày 10/5/2017	394.736.000		394.736.000
2	công trình: giao thông thủy lợi nội đồng thôn Hướng Đạo- giai đoạn 2	xã Lạc Đạo	2017-2018	182b/QĐ-UBND ngày 20/7/2017	426.716.324		426.716.324
3	Cải tạo, nâng cấp via hè, đường dạo xung quanh hồ thôn Cầu, xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2019-2020	141/QĐ-UBND ngày 09/9/2019	877.713.000		877.713.000
4	Đường và hệ thống thoát nước thôn Tân Nhứt cạnh sân bóng, Nhà truyền thống cách mạng đến đường chính trong thôn	xã Lạc Đạo	2019-2020	204/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	1.215.891.000		1.215.891.000
5	Đường và hệ thống thoát nước thôn Ngọc khu nhà bà Canh	xã Lạc Đạo	2019-2020	203/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	511.409.000		511.409.000
6	Xây dựng đường vào trạm y tế xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2014-2015	103b/QĐ-UBND ngày 06/10/2014	430.517.000		430.517.000
7	Cải tạo nâng cấp đường GTNT Lạc Đạo (Thôn Trinh - cây bàng)	xã Lạc Đạo	2015-2016	142/QĐ-UBND ngày 25/8/2016	3.945.681.000	3.000.000.000	945.681.000
8	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Lạc Đạo đoạn từ nhà văn hóa thôn Cầu đến đường 385	xã Lạc Đạo	2017	195/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 + QĐ số 126/QĐ-UBND ngày 24/4/2016	3.976.000.000		3.976.000.000
9	Cải tạo nâng cấp rãnh thoát nước thôn Cầu (Đoạn từ Trạm biến thế đến mương đất ngoài đồng)	xã Lạc Đạo	2017	28/QĐ-UBND ngày 04/3/2016	724.000.000		724.000.000
10	Rãnh thoát nước thôn Giữa đoạn liên thôn đến nhà ông Vỹ	xã Lạc Đạo	2017	90a /QĐ-UBND ngày 11/5/2017	540.990.000		540.990.000
11	Rãnh thoát nước thôn Giữa đoạn ông Lập - ông Thi	xã Lạc Đạo	2016	180 /QĐ-UBND ngày 18/7/2017	538.684.000		538.684.000
12	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Lạc Đạo (1 số tuyến thôn Hướng Đạo; tuyến ngã ba xanh Tý đi Hùng Trì; tuyến thôn Mụ)	xã Lạc Đạo	2020-2021	203b/QĐ-UBND ngày 21/10/2019	9.500.000.000		9.500.000.000
13	Đường và hệ thống thoát nước thôn Đoàn Khê từ cây đa Hạ Mã đến đầu xóm Xanh và cải tạo chỉnh trang đường khu ao Đoàn Khê	xã Lạc Đạo	2020-2021	127/QĐ-UBND ngày 20/4/2020 và 129/QĐ-UBND ngày 23/4/2020	7.253.681.000		7.253.681.000
14	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng xã Lạc Đạo đoạn từ nhà ông Huân thôn Ngọc đi trung tâm y tế huyện Văn Lâm	xã Lạc Đạo	2021-2025	NQ 83/NQ-HĐND ngày 14/4/2021 + 24/NQ-HĐND ngày 16/8/2021; QĐ số 197/QĐ-UBND ngày 04/10/2021	1.296.000.000	600.000.000	696.000.000
15	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng xã Lạc Đạo (đoạn từ nhà ông Trọng đi cây đa Hướng Đạo đến chùa Hùng Trì, từ cây đa Hướng Đạo đến kênh D6)	xã Lạc Đạo	2022-2023	NQ số 29 /NQ-HĐND ngày 10 /11 /2021; QĐ số 249B/QĐ-UBND ngày 22/12/2021	4.200.000.000	1.000.000.000	3.200.000.000
16	Tu sửa tuyến kênh thôn Tân Nhứt và 07 cửa điều tiết cống tiêu thôn Xanh Tý, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	xã Lạc Đạo	2021	NQ 25/NQ-HĐND ngày 16/8/2021; QĐ 208/QĐ-UBND ngày 27/10/2021	2.671.621.000	990.000.000	1.681.621.000
4	Công trình khác						

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (*)			
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		
					Tổng số	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã
1	Trích đo khu đất nông nghiệp phục vụ dồn ô đổi thửa	xã Lạc Đạo		07b/QĐ-UBND ngày 31/01/2017	399.327.500		399.327.500
III	DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG ĐANG THỰC HIỆN CHUYỂN TIẾP SANG 2025	xã Lạc Đạo			13.420.000.000	0	13.420.000.000
1	Công trình dân dụng						
a	Công trình y tế						
b	Công trình giáo dục						
1	Cải tạo, sửa chữa Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng và đầu tư một số trang thiết bị Trường THCS xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo		QĐ 397/QĐ-UBND ngày 19/12/2024	3.770.000.000		3.770.000.000
2	Sửa chữa và nâng cấp cơ sở vật chất trường Mầm non Lạc Đạo	xã Lạc Đạo			1.800.000.000		1.800.000.000
c	Công trình dân dụng khác						
2	Công trình HTKT tạo nguồn						
3	Công trình giao thông						
4	Công trình khác						
IV	Dự án được thụ hưởng				5.000.000.000	0	5.000.000.000
1	Nhà văn hóa thôn Hoàng, xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2021-2025	NQ 17/NQ-HĐND ngày 12/7/2021	5.000.000.000		5.000.000.000
V	DỰ ÁN CƠ CHU TRƯỞNG CHƯA THỰC HIỆN				200.920.000.000	0	200.920.000.000
1	Công trình dân dụng						
a	Công trình y tế						
b	Công trình giáo dục						
2	Xây dựng công trường tiểu học xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2021-2025	NQ 47/NQ-HĐND ngày 20/7/2022	500.000.000		500.000.000
3	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp nhà lớp học 2 tầng 6 phòng học và các hạng mục phụ trợ trường mầm non Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2021-2025		8.100.000.000		8.100.000.000
c	Công trình dân dụng khác						
1	Nhà văn hóa thôn Hướng Đạo	xã Lạc Đạo	2021-2025		3.500.000.000		3.500.000.000
2	Cải tạo, sửa chữa đài tưởng niệm liệt sỹ xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo			2.500.000.000		2.500.000.000
3	Cải tạo, nâng cấp khuôn viên Trụ sở Đảng ủy-HĐN	xã Lạc Đạo			13.000.000.000		13.000.000.000
4	Cải tạo, sửa chữa Nhà văn hóa xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo			12.300.000.000		12.300.000.000
5	Các hạng mục phụ trợ và Đầu tư trang thiết bị nội thất nhà văn hóa thôn Hùng Tri	xã Lạc Đạo			2.800.000.000		2.800.000.000
6	Nhà văn hóa thôn Đồng Xá	xã Lạc Đạo	2021-2025	NQ 83/NQ-HĐND ngày 14/4/2021	3.600.000.000		3.600.000.000
7	Đầu tư trang thiết bị nội thất nhà văn hóa thôn Trinh	xã Lạc Đạo	2021-2025	NQ 83/NQ-HĐND ngày 14/4/2021	780.000.000		780.000.000
8	Đầu tư trang thiết bị nội thất nhà văn hóa thôn Đồng Xá	xã Lạc Đạo	2021-2025	NQ 83/NQ-HĐND ngày 14/4/2021	460.000.000		460.000.000
9	Sửa chữa cửa nhà làm việc UBND xã	xã Lạc Đạo	2021-2025	NQ 83/NQ-HĐND ngày 14/4/2021	1.280.000.000		1.280.000.000
2	Công trình hạ tầng kỹ thuật						
a	Công trình HTKT tạo nguồn						
1	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo		QĐ 47/QĐ-UBND ngày 07/2/2025	65.000.000.000		65.000.000.000
b	Công trình HTKT khác						
1	Cải tạo, chỉnh trang hồ thôn Xanh Tý, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	xã Lạc Đạo	2021-2025	NQ 21/NQ-HĐND ngày 12/7/2021	8.100.000.000		8.100.000.000
2	Cải tạo, nâng cấp Hệ thống đài truyền thanh có dây xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2021-2025	39/NQ-HĐND, ngày 28/12/2018	1.200.000.000		1.200.000.000
3	Cải tạo, sửa chữa 4 điểm tập kết rác thải, công chợ Đậu	xã Lạc Đạo			950.000.000		950.000.000

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (*)			
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		
					Tổng số	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã
4	Cải tạo cánh quan ao đình thôn Hùng Trì	xã Lạc Đạo	2021-2025		5.500.000.000		5.500.000.000
5	Nạo vét bùn, cánh quan ao Đoàn Khê	xã Lạc Đạo	2021-2025	NQ 83/NQ-HĐND ngày 14/4/2021	1.250.000.000		1.250.000.000
6	Chỉnh trang ao thôn Ngọc	xã Lạc Đạo	2021-2025	NQ 83/NQ-HĐND ngày 14/4/2021	2.500.000.000		2.500.000.000
7	Di chuyển đường điện phục vụ công tác giải phóng mặt bằng xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo			350.000.000		350.000.000
3	Công trình giao thông						
1	Cải tạo, nâng cấp đường nội đồng đoạn từ Trung tâm y tế huyện Văn Lâm đi Đồng Hà, thôn Trinh.	xã Lạc Đạo	2021-2025	NQ 69/NQ-HĐND ngày 26/6/2020	3.200.000.000		3.200.000.000
2	Công trình Đường GTNT thôn Hùng Trì (Đoạn từ cầu Hùng Trì đi Bắc Ninh)	xã Lạc Đạo	2021-2025	NQ 69/NQ-HĐND ngày 26/6/2020	14.950.000.000		14.950.000.000
3	Đường từ nhà ông Trang thôn Cầu đến cổng làng thôn Trinh.	xã Lạc Đạo	2021-2025	NQ 83/NQ-HĐND ngày 14/4/2021	3.900.000.000		3.900.000.000
4	Đường và hệ thống thoát nước thôn Tân Nhứt đoạn mẫu giáo đi hướng Bắc Ninh	xã Lạc Đạo	2021-2025	QĐ số 11/QĐ-HĐND, ngày 26/01/2021	900.000.000		900.000.000
5	Đường thôn Giữa sang thôn Trinh đoạn trước cửa nhà ông Ngọc.	xã Lạc Đạo	2021-2025	QĐ số 08/QĐ-HĐND, ngày 15/10/2020	550.000.000		550.000.000
6	Đường thôn Đoàn Khê đoạn từ nhà ông Cam Hoạt đến nhà ông Thúc Hoi	xã Lạc Đạo	2021-2025	NQ 13/NQ-HĐND ngày 12/7/2021	2.600.000.000		2.600.000.000
7	Đường thôn Cầu đoạn từ nhà ông Mạnh đến kênh D3	xã Lạc Đạo	2021-2025	NQ 14/NQ-HĐND ngày 12/7/2021	2.200.000.000		2.200.000.000
8	Đường từ đầu làng Hùng Trì đến thôn Liễu Lâm xã Song Liễu	xã Lạc Đạo	2021-2025	NQ 15/NQ-HĐND ngày 12/7/2021	2.100.000.000		2.100.000.000
9	Đường Nội đồng thôn Đoàn Khê	xã Lạc Đạo	2021-2025	NQ 16/NQ-HĐND ngày 12/7/2021	5.100.000.000		5.100.000.000
10	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường hàng cọc thôn Ngọc, xã Lạc Đạo	xã Lạc Đạo	2021-2025		2.500.000.000		2.500.000.000
11	Đường từ khu dân cư mới thôn Xanh Tý đến điểm giao đường đi Bắc Ninh	xã Lạc Đạo	2021-2025		1.300.000.000		1.300.000.000
12	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường GTNT thôn Ngọc và hồ thôn Giữa, xã Lạc Đạo.	xã Lạc Đạo	2021-2025		7.500.000.000		7.500.000.000
13	Xây dựng đường GTNT đoạn từ nhà ông Nôm đến nhà bà Thu thôn Đoàn Khê và rãnh thoát nước khu đầu giá đất thôn Xanh Tý	xã Lạc Đạo			5.500.000.000		5.500.000.000
4	Công trình khác						
B	CHỈ ĐẠO				170.663.000.000	10.890.000.000	159.773.000.000
	TỔNG SỐ				170.663.000.000	10.890.000.000	159.773.000.000
I	DỰ ÁN ĐÃ HOÀN THÀNH PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN NHƯNG CHƯA BỎ TRÍ ĐỦ VỐN THANH TOÁN				57.475.000.000	0	57.475.000.000
1	Công trình dân dụng						
a	Công trình y tế						
b	Công trình giáo dục						
1	Đầu tư MS CSVC trường Mầm non, trường Tiểu học: Hạng Mục NC CSVC Trường Mầm Non 1.140.690.000	UBND xã Chi Đạo	2021	Số 108B/QĐ-UBND ngày 26/02/2021	1.140.000.000		1.140.000.000
2	Nhà giáo dục thể chất và nhà lớp học 2 tầng Trường mầm non Chi Đạo;	UBND xã Chi Đạo	2021-2022	Số 132a/QĐ-UBND ngày 12/3/2021	3.487.000.000		3.487.000.000

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (*)			
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		
					Tổng số	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã
3	Đầu tư CSVC trường mầm non, tiểu học, nhà sinh hoạt cụm dân cư thôn Cát Lư, xã Chi Đạo	UBND xã Chi Đạo	2022-2023	Số 503B/QĐ-UBND, ngày 18/12/2021	1.200.000.000		1.200.000.000
c	Công trình dân dụng khác						
1	Trung tâm Nhà Văn Hóa, Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Chi Đạo, hạng mục: Nhà văn hóa;	UBND xã Chi Đạo	2018-2021	Số 134/QĐ-UBND ngày 04/10/2018	14.737.000.000		14.737.000.000
2	Đầu tư tăng cường cơ sở vật chất Nhà Văn hóa xã Chi Đạo (1,150)	UBND xã Chi Đạo	2023	Số 503D/QĐ-UBND, ngày 18/12/2021	1.150.000.000		1.150.000.000
3	Các hạng mục phụ trợ Nhà văn hóa thôn Cát Lư, xã Chi Đạo	UBND xã Chi Đạo	2021-2022	Số 210/QĐ-UBND ngày 10/5/2021	4.435.000.000		4.435.000.000
4	Cải tạo, nâng cấp khu vệ sinh nhà lớp học 2 tầng 8 phòng trường Mầm Non Chi Đạo	UBND xã Chi Đạo	2023	205/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 ĐC 53A/QĐ-UBND ngày 01/3/2023	800.000.000		800.000.000
5	Cải tạo sửa chữa nhà lớp học 2 tầng 8 phòng và làm cầu nổi các khu nhà trường Tiểu học Chi Đạo	UBND xã Chi Đạo	2023	204/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 ĐC 54B/QĐ-UBND ngày 01/3/2023	1.200.000.000		1.200.000.000
6	Cải tạo, nâng cấp cổng tường rào, nhà lớp học 2 tầng 10 phòng trường THCS Chi Đạo	UBND xã Chi Đạo	2023	206/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 ĐC 54A/QĐ-UBND ngày 01/3/2023	1.200.000.000		1.200.000.000
7	Nhà làm việc 3 tầng Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Chi Đạo	UBND xã Chi Đạo	2019-2021	168/QĐ-UBND ngày 30/10/2019, 195/UBND ngày 18/12/2019	14.364.000.000		14.364.000.000
8	Đầu tư trang thiết bị, nội thất nhà làm việc 3 tầng trụ sở Đảng ủy- HĐND- UBND xã Chi Đạo	UBND xã Chi Đạo	2021	Số 41/QĐ-UBND ngày 12/01/2021	2.345.000.000		2.345.000.000
9	Công trình (Cây xanh khuôn viên Trụ sở Đảng ủy- HĐND- UBND xã Chi Đạo)	UBND xã Chi Đạo	2021	Số 368/QĐ-UBND ngày 12/8/2021	3.681.000.000		3.681.000.000
10	Cải tạo sân thể thao thôn Nghĩa Lộ, xã Chi Đạo (Sân vận động Bãi Rùa)	UBND xã Chi Đạo	2021	Số 234/QĐ-UBND ngày 28/5/2021;	1.200.000.000		1.200.000.000
11	Xây dựng một số hạng mục hạ tầng kỹ thuật khu vực trụ sở ĐU- HĐND- UBND xã Chi Đạo)	UBND xã Chi Đạo	2021-2022	Số 401/QĐ- UBND ngày 06/9/2021	2.642.000.000		2.642.000.000
12	Đầu tư CSVC nhà bếp ăn, nhà làm việc UBND xã Chi Đạo	UBND xã Chi Đạo	2022-2023	503A/QĐ-UBND ngày 18/12/2021	1.590.000.000		1.590.000.000
13	Cải tạo nâng cấp nhà làm việc cũ, công an xã Chi Đạo	UBND xã Chi Đạo	2022-2023	503C/QĐ-UBND ngày 18.12.2021	1.200.000.000		1.200.000.000
2	Công trình hạ tầng kỹ thuật						
a	Công trình HTKT tạo nguồn						
b	Công trình HTKT khác						
3	Công trình giao thông						

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (*)			
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		
					Tổng số	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã
1	Đường GTNT thôn Nghĩa Lộ (Đoạn từ nhà Ông Bảo đến ĐT 385)	UBND xã Chi Đạo	2021-2022	Số 189/QĐ-UBND ngày 21/8/2020	1.104.000.000		1.104.000.000
4	Công trình khác						
II	DỰ ÁN ĐÃ HOÀN THÀNH NHƯNG CHƯA PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN				21.066.000.000	0	21.066.000.000
1	Công trình dân dụng						
a	Công trình y tế						
b	Công trình giáo dục						
1	Cải tạo, nâng cấp một số hạng mục trụ trường Mầm Non xã Chi Đạo	UBND xã Chi Đạo	2021	Số 431A/QĐ-UBND ngày 04/10/2021	1.000.000.000		1.000.000.000
c	Công trình dân dụng khác						
1	Cải tạo nhà văn hóa thôn Nghĩa Lộ xã Chi Đạo (hạng mục: Nhà ăn)	UBND xã Chi Đạo	2021	Số 405A/QĐ-UBND ngày 13/9/2021;	1.270.000.000		1.270.000.000
2	Cải tạo mở rộng nhà văn hóa thôn Nghĩa Lộ	UBND xã Chi Đạo	2024	319/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	3.850.000.000		3.850.000.000
3	Các hạng mục phụ trợ trung tâm văn hóa - Trụ sở Đảng ủy - HĐND và UBND xã Chi Đạo;	UBND xã Chi Đạo	2020-2024	Số 71a/QĐ-UBND ngày 18/02/2020; 244/QĐ-UBND ngày 12/11/2020	9.986.000.000		9.986.000.000
4	Đầu tư XDCT Lắp đặt hệ thống Camera giám sát an ninh xã Chi Đạo	UBND xã Chi Đạo	2024	QĐ 318/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	1.200.000.000		1.200.000.000
2	Công trình hạ tầng kỹ thuật						
a	Công trình HTKT tạo nguồn						
b	Công trình HTKT khác						
1	Rãnh thoát nước thôn Đông Mai, xã Chi Đạo (đoạn từ cây Bàng xóm Đông đến đường ĐT 385)	UBND xã Chi Đạo	2021	Số 348A/QĐ-UBND ngày 27/07/2021	2.430.000.000		2.430.000.000
3	Công trình giao thông						
1	Cải tạo đường giao thông nông thôn xã Chi Đạo (đoạn từ sân kho và giếng cổ xóm Chùa thôn Đông Mai)	UBND xã Chi Đạo	2023	207/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	1.330.000.000		1.330.000.000
4	Công trình khác						
III	DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG ĐANG THỰC HIỆN CHUYÊN TIẾP SANG 2025				71.889.000.000	8.090.000.000	63.799.000.000
1	Công trình dân dụng						
a	Công trình y tế						
b	Công trình giáo dục						
c	Công trình dân dụng khác						
1	Xây dựng trụ sở Công an xã Chi Đạo, huyện Văn Lâm	UBND xã Chi Đạo	2024	304/QĐ-UBND ngày 28/11/2023	9.983.000.000	4.500.000.000	5.483.000.000
2	Công trình hạ tầng kỹ thuật						
a	Công trình HTKT tạo nguồn						
1	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật đầu giá đất làm nhà ở cho nhân dân khu dân cư xã Chi Đạo	UBND xã Chi Đạo	2024	207/QĐ-UBND ngày 19/7/2024; QĐ 259/QĐ-UBND ngày 23/8/2024	41.000.000.000		41.000.000.000
b	Công trình HTKT khác						
3	Công trình giao thông - thủy lợi						

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (*)			
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		
					Tổng số	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã
1	Đường GTNT thôn Nghĩa Lộ xã Chi Đạo (Đoạn từ Nhà Ông Nam đến nhà ông VT)	UBND xã Chi Đạo	2021	số 306A/QĐ-UBND ngày 15/7/2021;ĐC số 348/QĐ-UBND ngày 27/7/2021	3.200.000.000		3.200.000.000
2	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Chi Đạo, huyện Văn Lâm (Đoạn từ đường trục chính ra chùa Bùng)	UBND xã Chi Đạo	2021	Số 242/QĐ-UBND ngày 07/6/2021;	6.800.000.000	600.000.000	6.200.000.000
3	Xây dựng 02 tuyến kênh: Tuyến kênh số 1: Từ kênh Đậu (nhà ông Việt đến đường kênh 7 tấn (thôn Trinh Xá); Tuyến kênh số 2: Từ kênh Đậu (cổng Cát Ngoài) đến kênh D5 (thôn Cát Lư), xã Chi Đạo	UBND xã Chi Đạo	2021	Số 431/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 ĐC 444/QĐ-UBND ngày 21/10/2021	4.206.000.000	990.000.000	3.216.000.000
4	Cải Tạo, nâng cấp Đường GT nội đồng thôn Cát Lư, xã Chi Đạo	UBND xã Chi Đạo	2021	số: 441b/QĐ-UBND ngày 18/10/2021	3.200.000.000	1.000.000.000	2.200.000.000
5	Cải tạo, nâng cấp Đường GT nội đồng xã Chi Đạo, đoạn từ vườn cây thôn Cát Lư đến bãi Mo Lang thôn Trinh Xá	UBND xã Chi Đạo	2021	456/QĐ-UBND ngày 05/11/2021	3.500.000.000	1.000.000.000	2.500.000.000
IV	Công trình khác DỰ ÁN CƠ CHỨC TRƯỞNG CHƯA THỰC HIỆN				20.233.000.000	2.800.000.000	17.433.000.000
1	Công trình dân dụng						
a	Công trình y tế						
1	Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp, tăng cường CSVC, trang thiết bị, dụng cụ y tế Trạm y tế xã Chi Đạo.	UBND xã Chi Đạo			800.000.000		800.000.000
b	Công trình giáo dục						
1	Đầu tư cung cấp trang thiết bị và sửa chữa hạng mục phụ trợ trường tiểu học Chi Đạo	UBND xã Chi Đạo			3.850.000.000		3.850.000.000
2	Đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp các hạng mục trường mầm non xã Chi Đạo	UBND xã Chi Đạo			1.200.000.000		1.200.000.000
3	Cải tạo, nâng cấp khu vệ sinh nhà lớp học 2 tầng trường Tiểu học Chi Đạo	UBND xã Chi Đạo			1.200.000.000		1.200.000.000
4	Cải tạo, nâng cấp khu vệ sinh, lán xe trường THCS Chi Đạo	UBND xã Chi Đạo			1.300.000.000		1.300.000.000
c	Công trình dân dụng khác						
1	Xây dựng các hạng mục phụ trợ, đầu tư trang thiết bị nội thất nhà làm việc Trụ sở Công an xã Chi Đạo, huyện Văn Lâm	UBND xã Chi Đạo			4.278.000.000		4.278.000.000
2	Công trình hạ tầng kỹ thuật						
a	Công trình HTKT tạo nguồn						
b	Công trình HTKT khác						
3	Công trình giao thông						
1	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Chi Đạo (Đoạn từ Bưu điện xã đến ĐH.15 khu đầu giá vườn Dực xã Chi Đạo	UBND xã Chi Đạo			2.800.000.000	700.000.000	2.100.000.000
2	Xây dựng công trình: Sửa chữa đường giao thông nội đồng xã Chi Đạo (Đoạn từ nhà ông Hay đến khu ruộng cửa chùa thôn Đông Mai)	UBND xã Chi Đạo			950.000.000	700.000.000	250.000.000
3	Duy tu, sửa chữa đường giao thông nội đồng xã Chi Đạo, huyện Văn Lâm (Đoạn Từ nhà bà Bi đến cổng Ô gà).	UBND xã Chi Đạo			2.550.000.000	700.000.000	1.850.000.000
4	Bảo dưỡng, sửa chữa tuyến đường ra đồng thôn Nghĩa Lộ xã Chi Đạo (Đoạn từ nhà ông Tung đến nhà ông Luân)	UBND xã Chi Đạo			1.000.000.000	700.000.000	300.000.000

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (*)			
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		
					Tổng số	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã
5	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Cát Lư (Cát ngoài đoạn từ ĐH. 19 đến Trại biển áp).	UBND xã Chỉ Đạo			305.000.000		305.000.000
4	Công trình khác						
C	MINH HẢI				307.425.434.000	26.500.000.000	280.925.434.000
	TỔNG SỐ				307.425.434.000	26.500.000.000	280.925.434.000
I	DỰ ÁN ĐÃ HOÀN THÀNH PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN NHƯNG CHƯA BỐ TRÍ ĐỦ VỐN THANH TOÁN				46.853.079.000	0	46.853.079.000
1	Công trình dân dụng						
a	Công trình y tế						
b	Công trình giáo dục						
1	Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng trường tiểu học xã Minh Hải (điểm trường thôn Hoàng Nha)	Minh Hải		04/QĐ-UBND ngày 06/01/2020	11.516.816.000		11.516.816.000
2	Nhà bếp ăn và các hạng mục phụ trợ - Trường mầm non thôn Ao, xã Minh Hải	Minh Hải		134B/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	5.349.764.000		5.349.764.000
c	Công trình dân dụng khác						
1	Các hạng mục phụ trợ nhà văn hóa xã Minh Hải, huyện Văn Lâm.	Minh Hải		349b/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	5.894.561.000		5.894.561.000
2	Các hạng mục phụ trợ trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Minh Hải	Minh Hải		343B/QĐ-UBND ngày 19/09/2018	6.716.738.000		6.716.738.000
2	Công trình hạ tầng kỹ thuật						
a	Công trình HTKT tạo nguồn						
b	Công trình HTKT khác						
3	Công trình giao thông						
1	Cải tạo, mở rộng đường giao thông xã Minh Hải				3.701.000.000		3.701.000.000
2	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Minh Hải. Đoạn từ thôn Thanh Đặng đến thôn Hoàng Nha và đoạn từ thôn Ao đến thôn Khách	Minh Hải		Quyết định 35/QĐ-UBND Ngày 05/04/2017	2.289.000.000		2.289.000.000
3	Cải tạo, mở rộng đường giao thông xã Minh Hải (Đoạn từ thôn Thanh Đặng đến thôn Hoàng Nha)	Minh Hải		122A/QĐ-UBND ngày 30/09/2017	650.513.000		650.513.000
4	Cải tạo, nâng cấp đường liên thôn từ thôn Hoàng Nha đến thôn Thanh Đặng, xã Minh Hải	Minh Hải		383/QĐ-UBND ngày 22/11/2021	8.076.099.000		8.076.099.000
5	Cải tạo, mở rộng đường giao thông xã Minh Hải (Đoạn từ thôn Thanh Đặng đến thôn Hoàng Nha)	Minh Hải		122A/QĐ-UBND ngày 30/09/2017	650.513.000		650.513.000
6	Đường GTNT xã Minh Hải, đoạn từ sau nhà ông trưởng đến nhà ông Miến	Minh Hải		số 204/QĐ-UBND ngày 28/11/2019	2.008.075.000		2.008.075.000
4	Công trình khác						
II	DỰ ÁN ĐÃ HOÀN THÀNH NHƯNG CHƯA PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN				60.943.365.000	2.000.000.000	58.943.365.000
1	Công trình dân dụng						
a	Công trình y tế						
b	Công trình giáo dục						
1	Nhà Hiệu bộ kết hợp 8 phòng học khu trung tâm trường mầm non xã Minh Hải	Minh Hải		423/QĐ-UBND ngày 24/12/2021	14.978.048.000		14.978.048.000
2	Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng số 1 trường mầm non Minh Hải khu trung tâm.	Minh Hải		355/QĐ-UBND ngày 28/12/2022	11.300.000.000		11.300.000.000
3	Nhà lớp học 2 tầng 4 phòng (nhà A) trường mầm non xã Minh Hải - điểm trường thôn Hoàng Nha	Minh Hải		416/QĐ-UBND ngày 16/12/2021	5.706.262.000		5.706.262.000
4	Đầu tư cơ sở vật chất nhà 2 tầng 4 phòng trường Mầm Non xã Minh Hải điểm trường khu Hoàng Nha	Minh Hải		429/QĐ-UBND ngày 19/12/2023	1.200.000.000		1.200.000.000
c	Công trình dân dụng khác						
1	Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND xã Minh Hải	Minh Hải		328/QĐ-UBND ngày 09/12/2022	7.770.000.000		7.770.000.000

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (*)			
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		
					Tổng số	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã
2	Nhà văn hóa thôn Chùa, xã Minh Hải	Minh Hải		302/QĐ-UBND ngày 28/11/2022	4.650.000.000		4.650.000.000
3	Đầu tư cơ sở vật chất nhà văn hóa thôn Chùa xã Minh Hải	Minh Hải		427/QĐ-UBND ngày 19/12/2023	1.200.000.000		1.200.000.000
4	Đầu tư cơ sở vật chất nhà văn hóa thôn Thanh Đặng xã Minh Hải	Minh Hải		426/QĐ-UBND ngày 19/12/2023	1.200.000.000		1.200.000.000
2	Công trình hạ tầng kỹ thuật						
a	Công trình HTKT tạo nguồn						
b	Công trình HTKT khác						
3	Công trình giao thông						
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng xã Minh Hải đoạn từ nhà ông Hùng Dư đến nhà ông Hoàng thôn Thanh Đặng.	Minh Hải		382/QĐ-UBND ngày 22/11/2021	3.051.956.000	1.000.000.000	2.051.956.000
2	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Minh Hải (03 tuyến theo Quyết định 421A/QĐ- UBND ngày 22/12/2022 của UBND xã Minh Hải)	Minh Hải		421A/QĐ- UBND ngày 22/12/2022	6.500.000.000	1.000.000.000	5.500.000.000
3	Cải tạo, nâng cấp đường từ ĐT380 đến Nghĩa Trang thôn Khách	Minh Hải		391A/QĐ-UBND ngày 30/11/2021	1.437.099.000		1.437.099.000
4	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Ao, xã Minh Hải (giai đoạn 1)	Minh Hải		350/QĐ-UBND ngày 27/12/2022	1.950.000.000		1.950.000.000
4	Công trình khác						
III	DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG ĐANG THỰC HIỆN CHUYỂN TIẾP SANG 2025				32.400.000.000	4.500.000.000	27.900.000.000
1	Công trình dân dụng						
a	Công trình y tế						
b	Công trình giáo dục						
1	Các hạng mục phụ trợ và đầu tư cơ sở vật chất trường mầm non Minh Hải	Minh Hải		356/QĐ-UBND ngày 28/12/2022	11.500.000.000		11.500.000.000
c	Công trình dân dụng khác						
1	Xây dựng trụ sở làm việc công an xã Minh Hải, huyện Văn Lâm	Minh Hải		436A/QĐ-UBND ngày 25/12/2023	14.950.000.000	4.500.000.000	10.450.000.000
2	Đầu tư cơ sở vật chất nhà làm việc xã Minh Hải	Minh Hải			950.000.000		950.000.000
2	Công trình hạ tầng kỹ thuật						
a	Công trình HTKT tạo nguồn						
b	Công trình HTKT khác						
3	Công trình giao thông						
1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ cầu cống vào khu di tích chùa Hương Lăng	Minh Hải		394/QĐ-UBND ngày 17/11/2023	5.000.000.000		5.000.000.000
4	Công trình khác						
IV	DỰ ÁN CƠ CHỦ TRƯỞNG CHƯA THỰC HIỆN				167.228.990.000	20.000.000.000	147.228.990.000
1	Công trình dân dụng						
a	Công trình y tế						
b	Công trình giáo dục						
1	Nhà lớp học 2 tầng 4 phòng (Nhà B) và một số hạng mục phụ trợ điểm trường mầm non thôn Hoàng Nha	Minh Hải			9.600.000.000		9.600.000.000
2	Trường THCS Minh Hải, huyện Văn Lâm (Hạng mục: Nhà lớp học 3 tầng 18 phòng)	Minh Hải			27.000.000.000	20.000.000.000	7.000.000.000
c	Công trình dân dụng khác						
1	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Hoàng Nha	Minh Hải			1.176.000.000		1.176.000.000
2	Sửa chữa nhà văn hóa xã Minh Hải, huyện Văn Lâm	Minh Hải			3.000.000.000		3.000.000.000
3	Đầu tư trang thiết bị nhà văn hóa thôn Hoàng Nha, xã Minh Hải	Minh Hải			2.500.000.000		2.500.000.000
2	Công trình hạ tầng kỹ thuật						
a	Công trình HTKT tạo nguồn						

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (*)			
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		
					Tổng số	Vốn tỉnh, huyện hỗ trợ	Vốn xã
1	Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới để đầu tư nhà ở cho nhân dân làm nhà ở tại thôn Thanh Khê, xã Minh Hải, huyện Văn Lâm	Minh Hải			23.224.255.000		23.224.255.000
b	Công trình HTKT khác						
1	Cải tạo hệ thống thoát nước từ nhà ông Dầu thôn Ao đến nhà ông Bôn thôn Khách.	Minh Hải			17.000.000.000		17.000.000.000
2	San nền, đắp bù giải phóng mặt bằng để xây dựng nhà văn hóa, khu thể thao và bãi đỗ xe thôn Hoàng Nha xã Minh Hải	Minh Hải			14.900.000.000		14.900.000.000
3	Cải tạo ao trước cửa đền thôn Thanh Đặng, xã Minh Hải	Minh Hải			11.500.000.000		11.500.000.000
4	Cải tạo ao trước cửa đình thôn Hoàng Nha, xã Minh Hải	Minh Hải			13.500.000.000		13.500.000.000
3	Công trình giao thông						
1	Cải tạo nâng cấp đường GTNT thôn Hoàng Nha, thôn Thanh Đặng đoạn từ Trường tiểu học đến nhà ông Oánh Khuê	Minh Hải			9.800.000.000		9.800.000.000
2	Cải tạo, nâng cấp đường trục thôn Thanh Khê (Đoạn từ nhà ông Dòng đến ngã ba trường Mầm non.	Minh Hải			5.500.000.000		5.500.000.000
3	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường GTNT Thôn Ao (giai đoạn 2)	Minh Hải			3.800.000.000		3.800.000.000
4	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường ra đồng thôn Thanh Khê, xã Minh Hải.	Minh Hải			1.800.000.000		1.800.000.000
5	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Thanh Khê, xã Minh Hải (Đoạn từ gốc Đa đến đường ĐH.30)	Minh Hải			1.450.000.000		1.450.000.000
6	Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường giao thông thôn Khách và thôn Ao, xã Minh Hải (Đoạn từ cổng làng Khách đến nhà ông Tầm; đoạn từ nhà ông Khôi đến nhà ông Giao; đoạn từ nhà văn hoá thôn Khách đến nhà ông Toàn; đoạn từ nhà ông Việt đến nhà ông Thảo.	Minh Hải			14.000.000.000		14.000.000.000
7	Cải tạo nâng cấp đường giao thông từ bột điện đến nhà bà Dư Hùng, thôn Thanh Đặng xã Minh Hải	Minh Hải			6.500.000.000		6.500.000.000
4	Công trình khác						
1	Cải tạo nâng cấp hệ thống truyền thanh xã Minh Hải huyện Văn Lâm	Minh Hải			978.735.000		978.735.000

UBND xã Lạc Đạo đã nhận bàn giao 213 dự án từ 3 xã cũ, trong đó:

- + Dự án đã phê duyệt quyết toán nhưng chưa chi trả hết: 53
- + Dự án đã hoàn thành nhưng chưa phê duyệt quyết toán: 93
- + Dự án đang dở dang chuyển giao từ xã cũ sang xã mới: 31
- + Dự án đã có phê duyệt chủ trương đầu tư nhưng chưa triển khai: 35
- + Dự án thụ hưởng từ dự án đường vành đai 4: 1